

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 20/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Điềm
Ông Nguyễn Đình Danh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Liên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại Hội trường thôn N, xã D, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với các bị cáo:

1- Bàn Văn A (tên gọi khác: Không); sinh năm 1988, tại tỉnh Tuyên Quang; trước khi phạm tội trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Bàn Văn N (đã chết) và bà không xác định được ai (đã chết); bị cáo chưa có vợ, chung sống không có đăng ký kết hôn với bà H'T Byă và có 01 con chung sinh năm 2017 trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017, hiện nay đang giam có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Văn N (tên gọi khác: Không); sinh năm 1985, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị P, sinh năm 1957 cư trú: Thôn C 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 hiện nay đang giam có mặt tại phiên tòa.

3- Lê Thế H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khối 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lê Thế P, sinh năm 1963 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1965 cư trú tại: khối 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là H' H Ayun, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004 (con riêng của H'H Ayun), con nhỏ sinh năm 2014 cư trú tại: khối 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017

đến ngày 21/7/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh – có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1- Ông Vũ Thái D – Sinh năm 1971

Trú tại: Thôn G, xã H, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2- Ông Đỗ Văn T

Trú tại: Thôn 13, xã D, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3- Ông Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1970

Trú tại: Buôn K, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Bà H' H Ayun

Trú tại: Khối 3, phường E, TP B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2- Bà H' T Byă

Trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

3- Ông Vũ Đình K

Trú tại: Khối 1, TT Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N và Lê Thế H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về hành vi phạm tội được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2017, tình cờ Lê Thế H gặp Bàn Văn A và làm quen với nhau, đồng thời H và A cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến cuối tháng 3/2017, An sử dụng điện thoại di động gọi cho H và hỏi H có mua đầu máy cày bị hỏng không, H nói: *“Mày làm cái đó làm gì, cái đó ít tiền lắm. Mày đi tìm đầu nổ của người ta hay đi tưới nước, có gắn Dynamo (máy phát điện ba pha) màu xanh, trên có gắn cái hộp. Mày lấy cái đó về tao mua cho, mà mày phải bán cho tao thì tao mới chỉ cho cách lấy”*. A hỏi lại: *“Nhưng cái đầu đó có nặng không? Một mình có lấy được không”*. H nói: *“Một mình không lấy được, phải hai người”* nghe xong A không nói gì thêm rồi tắt máy.

Đến đầu tháng 4/2017, khi Trần Văn N (*bạn của A*) từ tỉnh Tuyên Quang vào tìm gặp A tại nhà bà H' T Byă chơi và tìm việc làm. A và N nói chuyện để kiếm việc làm nhưng không có. Sau đó đến khoảng 11 giờ 00 ngày 16/4/2017, A gọi điện thoại cho H để hỏi H mua Dynamo giá bao nhiêu, H nói: *“Giá từ 1.300.000đồng đến 2.300.000đồng, con nào đẹp thì 3.300.000đồng”*. A nói *“Hỏi sáng em có nhìn thấy một cái ở gần cầu G”*, H hỏi thêm *“Mày có bán cho tao không thì tao chỉ cho cách mở?”*. A nói *“Có. Em chỉ bán cho mình anh thôi”* nên H hướng dẫn A mua cò lê loại 17-19, mỏ lết, kim bấm chết và một con dao, khi nào đi trộm cắp Dynamo thì dùng dao để cắt dây điện, dùng kim bấm chết kẹp một đầu con ốc, đầu kia dùng mỏ lết hoặc cò lê để vặn rồi nhấc lên là lấy trộm được Dynamo. Sau đó A đã rủ N cùng thực hiện thì được N đồng ý, nên trong khoảng thời gian từ ngày 16/4/2017 đến ngày 21/5/2017, A và N thực hiện 03 vụ trộm cắp Dynamo trên địa bàn huyện Cư Kuin, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/4/2017, Bàn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 466.33 (xe *An mượn của bà H' T Byă*) đi từ thành phố B về buôn C, xã B, huyện K, theo tuyến đường Quốc lộ X – Tỉnh lộ X, thuộc địa bàn huyện Cư Kuin. Khi đi ngang qua thôn G, xã H, huyện Cư Kuin, A phát hiện 01 (một) máy phát điện (còn gọi là *Dynamo*) nhãn hiệu Mindong, loại STC-12, màu xanh của ông Vũ Thái D, đang được gắn với đầu máy nổ Diesel để trên xe kéo có khung bằng sắt, ở trong nhà kho không có cửa và cổng bảo vệ. Thấy vậy, A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu xanh-đen, gọi điện thoại cho H và được H hướng dẫn cách tháo *Dynamo*, sau đó A tiếp tục đi về nhà.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A rủ Trần Văn N đi trộm cắp chiếc *Dynamo* của ông D, lúc này A điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 466.33 chở N đi từ buôn C, xã B, huyện K theo đường Tỉnh lộ X đến huyện Cư Kuin. Khi tới khu vực nhà ông H, A dừng xe lại tại đường đất, phía trước khu vực nhà kho của ông D và nói N đứng ngoài đường trông xe và cảnh giới để A vào trong lấy trộm *Dynamo*, đồng thời A mở cốp xe mô tô lấy 02 (hai) cái cờ lê loại 17-19 bằng kim loại, màu bạc, có chiều dài 23cm; 01 (một) cái mỏ lết có kích cỡ 8’’-200mm, bằng kim loại, màu bạc, có chiều dài 20cm; 01 (một) cái kìm bấm chết, bằng kim loại, màu đen, có chiều dài 22cm và 01 con dao có chiều dài 21 cm, phần cán bằng nhựa, màu vàng, có chiều dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại, màu bạc, chiều rộng 2cm (do A chuẩn bị sẵn từ trước) đi vào bên trong nhà kho thì thấy 01 (một) *Dynamo* có phủ một cái bao tải (loại bao xác rắn) lên trên và được gắn cố định trên khung xe kéo bằng kim loại cùng với 01 (một) đầu máy nổ Diesel, nắp màu đỏ. A lấy điện thoại di động bật đèn chiếu sáng đưa lên miệng ngậm lại để soi, rồi một tay dùng mỏ lết giữ đầu con ốc, một tay dùng cờ lê vặn đầu ốc còn lại. Sau khi mở được hết 04 con ốc, A tháo dây cu roa từ trục đầu máy nổ nối với trục *Dynamo* ra, sau đó A cầm tất cả dụng cụ của A đi ra chỗ dựng xe bỏ vào trong cốp xe xong, An cùng N đi vào khiêng *Dynamo* ra đặt lên yên phía sau xe mô tô. N ngồi phía sau xe giữ *Dynamo* còn A điều khiển xe đi đến vườn cà phê trồng xen cây hồ tiêu, trước Bưu điện huyện Cư Kuin, thuộc thôn K, xã D, A dừng xe lại rồi cả hai người khiêng *Dynamo* bỏ vào trong bụi cây và lấy rác ở gần đó phủ lên trên để che giấu. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở N về lại buôn C, xã B, huyện K. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 27/04/2017 ông Vũ Thái D đã làm đơn trình báo về nội dung sự việc gửi đến Cơ quan Công an huyện Cư Kuin.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, đã kết luận: 01 (một) đầu máy phát điện ba pha (*Dynamo*), nhãn hiệu Mindong, loại STC-12, xuất xứ Trung Quốc tại thời điểm ngày 16/4/2017 có giá trị là: 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2017, A tiếp tục rủ N đi tìm *Dynamo* để trộm cắp, được N đồng ý, nên A điều khiển xe mô tô biển số 47B1 - 466.33 chở N đi từ nhà ở buôn C, xã B, huyện K theo đường Tỉnh lộ X, khi đi đến gần thôn 13, xã D, huyện Cư Kuin thì cả hai phát hiện thấy 01 chiếc *Dynamo* nhãn hiệu Mindong, loại STC-12, màu xanh, được phủ bạt phía trên của ông Đỗ Văn T đang

được gắn cố định vào khung gỗ, cùng với đầu máy nổ, để ở khu vực bãi đất trống trong vườn hồ tiêu phía bên phải đường tỉnh lộ 10, nhưng lúc này đang là ban ngày nên cả hai thống nhất đến đêm khuya mới tìm cách trộm cắp nên A chở N quay về huyện K. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô trên chở N đến chỗ có Dynamo mà cả hai nhìn thấy vào buổi sáng. Tại đây, cũng tương tự cách thức trộm cắp như ở vụ thứ nhất, A và N đã lấy trộm được 01 chiếc Dynamo của ông Đỗ Văn T rồi mang đến cất giấu cùng với chiếc Dynamo trộm cắp được vào hôm trước (ngày 16/4/2017), rồi A điều khiển xe chở N về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 18/4/2017, An gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại lại cho A hỏi: “*Được cái nào không?*”. A trả lời: “*Có hai con*” (ý là A nói đã trộm cắp được hai cái Dynamo). H hỏi: “*Có đẹp không?*”. A trả lời: “*Em không biết, sao nó nặng vậy anh, khoảng 80kg*”. H nói: “*Lên nhà anh đi*”. Nghe xong A điều khiển xe mô tô chở N lên nhà H ở khối 3, phường E, thành phố B. Khi đến nơi, H, A và N trao đổi về đặc điểm của hai Dynamo mà A và N đã trộm cắp được, sau đó H nói A để xe mô tô lại nhà H, còn H điều khiển xe ô tô tải, màu xanh, loại JAC 2,3 tấn, biển số 47L-5747, (xe Hải mượn của ông Vũ Đình K, sinh năm 1983, là em rể của H) chở A và N đến nơi cất giấu hai cái Dynamo. Tại đây cả ba người cùng khiêng 02 Dynamo lên thùng xe tải chở về nhà H, rồi H đưa cho A số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) A chia cho N số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó Lê Thế H bán 02 Dynamo trên cho một người (không xác định được nhân thân, lý lịch) với giá là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) khi bán H không nói về nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Đỗ Văn T đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an huyện Cư Kuin. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, đã kết luận: 01 (một) đầu máy phát điện ba pha (dynamo), nhãn hiệu Mindong, loại STC-12, xuất xứ Trung Quốc tại thời điểm ngày 17/4/2017 có giá trị là: 3.800.000đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2017, A tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 466.33 chở N đi từ nhà ở buôn C, xã B, huyện K sang huyện Cư Kuin tìm Dynamo để trộm cắp, khi đi đến gần nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, trú tại buôn E, xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin thì cả hai phát hiện thấy 01 chiếc Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-1, màu xanh được gắn trên xe kéo có khung làm bằng kim loại, tấm lót bằng gỗ đang để ở dưới gốc cây vải ở trong sân nhà, nhưng không có người trông coi, cả hai thống nhất đợi đến đêm khuya mới lấy trộm, nên A chở N đi lên thành phố B chơi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô chở N, đi từ thành phố B, xuống nhà ông Nguyễn Văn T, khi đến nơi thì N ở ngoài canh giới còn A đi đến hàng rào lưới B40 nhà ông T dùng kim bấm chết bấm đứt các sợi lưới sắt của hàng rào B40, rồi chui vào bên trong sân nhà. Tại đây, cũng tương tự cách thức trộm cắp như ở vụ thứ nhất, A và N đã lấy trộm được 01 chiếc Dynamo của ông Nguyễn Văn T rồi mang đến cất giấu ở vườn cà phê trồng xen cây hồ tiêu trước Bưu điện

huyện Cư Kuin, thuộc thôn K, xã D chờ tiêu thụ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, A và N quay lại nơi cất giấu Dynamo đã trộm cắp được để chở đi tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi thì bị Công an huyện Cư Kuin phát hiện và tạm giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 24/5/2017 ông Nguyễn Ngọc T đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an huyện Cư Kuin.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, đã kết luận: *01 (một) đầu máy phát điện ba pha (Dynamo), nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc tại thời điểm ngày 21/5/2017 có giá trị là: 3.333.000đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 17, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 21cm; 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 19, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 23cm; 01 (một) cái mỏ lết, loại kích cỡ 8’’-200mm, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 20cm; 01 (một) cái kìm bấm chết, làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài 22cm; 01 (một) con dao, chiều dài 21 cm, có phần cán nhựa màu vàng, dài 10cm, có lưỡi bằng kim loại màu bạc, rộng 02cm; 01 đoạn cây gỗ kích thước (44x3,5)cm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh – đen, số IMEL 354579052093361, bên trong có 01 sim số 0948722029;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh - đen, số IMEL 358636041890053, bên trong có 01 sim số 0963763535. Đây là tài sản của bị cáo Lê Thế H, sử dụng làm phương tiện phạm tội;

- 01 (một) Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh;

- 01 (một) xe mô tô biển số 47B1-466.33, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, số máy: 5C64928008, số khung: C640CY928002, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy;

- 01 (một) xe ô tô biển số 47L-5747, nhãn hiệu JAC, loại xe tải, màu xanh, số máy: 0503010567, số khung: V150111169, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô.

Ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã có Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CSĐT-HS trả lại: 01 (một) xe mô tô biển số 47B1-466.33, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, số máy: 5C64928008, số khung: C640CY928002, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cho bà H’ T Byă; 01 (một) xe ô tô biển số 47L-5747, nhãn hiệu JAC, loại xe tải, màu xanh, số máy: 0503010567, số khung: V150111169, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô cho ông Vũ Đình K là những chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng và 01 (một) Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh cho ông Nguyễn Ngọc T.

Ngày 17/7/2017, bà H’ H Ayun (là vợ của Lê Thế H) đã tự nguyện bồi thường cho ông Vũ Thái D số tiền là 3.700.000đ và ông Đỗ Văn T số tiền là 3.800.000đ thay các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N và Lê Thế H. Những người bị hại không yêu cầu gì thêm đã có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk và huyện M, tỉnh Đắk Nông, sau đó đem bán cho Lê Thế H để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 18/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã có Công văn số 518/CV-CSĐT-HS trao đổi thông tin về tội phạm chuyển đến Công an huyện M và C để xem xét giải quyết. Ngày 11/8/2017 Công an huyện M đã có Công văn số 544/CV thông báo kết quả xác minh trong thời gian từ tháng 4/2017 đến đầu tháng 5/2017 trên địa bàn huyện M không xảy ra vụ trộm cắp nào là máy phát điện (Dynamo). Ngày 18/9/2017 Công an huyện C có công văn trả lời, qua xác minh địa bàn huyện C không có vụ việc trộm cắp tài sản máy phát điện (Dynamo).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N và Lê Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N và Lê Thế H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Phạt bị cáo **Bàn Văn A** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2017.

Phạt bị cáo **Trần Văn N** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 26/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS.

Phạt bị cáo **Lê Thế H** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 17, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 21cm; 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 19, làm bằng kim loại, màu

bạc, chiều dài 23cm; 01 (một) cái mỏ lết, loại kích cỡ 8’’ 200mm, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 20cm; 01 (một) cái kìm bấm chết, làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài 22cm; 01 (một) con dao, chiều dài 21 cm, có phần cán nhựa màu vàng, dài 10cm, có lưỡi bằng kim loại màu bạc, rộng 02cm; 01 đoạn cây gỗ kích thước (44x3,5)cm; 01 sim điện thoại thuê bao số 0948722029 của Bàn Văn A; 01 sim điện thoại thuê bao số 0963763535 của Lê Thế H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh – đen, số IMEL 354579052093361 của Bàn Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh - đen, số IMEL 358636041890053 là tài sản của bị cáo Lê Thế H, sử dụng làm phương tiện phạm tội; số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính của Lê Thế H do bán tài sản phạm tội mà có.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Chấp nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bà H’H Ayun đã tự nguyện bồi thường cho ông Vũ Thái D số tiền là 3.700.000đ và ông Đỗ Văn T số tiền là 3.800.000đ thay các bị cáo. Đối với Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại cho ông T không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Kết quả tranh luận và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 16,17/4/2017 và ngày 21/5/2017 bị cáo Bàn Văn A và Trần Văn N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp máy phát điện (Dynamo) ở địa bàn huyện Cư Kuin (của ông Vũ Thái D trú tại: Thôn G, xã H, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; ông Đỗ Văn T trú tại: Thôn 13, xã D, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; ông Nguyễn Ngọc T trú tại: Buôn K, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk), các tài sản trộm cắp được đều bán lại cho Lê Thế H sau đó tìm cách tiêu thụ. Tài sản do các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 10.833.00 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trong đời sống nhân dân. Mặc dù các bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo

vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò, mức độ và nhân thân khác nhau nên cần phân tích, đánh giá riêng rẽ để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo **Bàn Văn A** với vai trò khởi xướng, dò la tìm kiếm tài sản để trộm cắp, chuẩn bị công cụ, phương tiện để vận chuyển, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, tham gia tích cực, tìm cách tiêu thụ tài sản đã trộm cắp và chủ động chia phần cho bị cáo Trần Văn N, rủ rê bị cáo Trần Văn N cùng thực hiện, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, không bồi thường thiệt hại cho người bị hại, không thể hiện việc ăn năn hối cải của bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm hơn so với bị cáo Trần Văn N.

Đối với bị cáo **Trần Văn N** tham gia với vai trò giúp sức tích cực, bị cáo đã cùng Bàn Văn A chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, khiêng máy phát điện, chở tài sản đi cất giấu và hưởng lợi từ việc bán tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp được, không bồi thường thiệt hại cho người bị hại, không thể hiện việc ăn năn hối cải của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội nhưng thấp hơn đối với bị cáo Bàn Văn A. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để lượng hình phạt đối với các bị cáo. Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thế H mặc dù không cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Bàn Văn A và Trần Văn N nhưng đã hướng dẫn cách thức lấy máy phát điện (Dynamo), hứa hẹn sẽ tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được, mượn xe ô tô của ông Khánh đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp chở về và trả tiền cho A và N rồi sau đó đem đi tiêu thụ là đồng phạm với bị cáo A và N. Trong đó H đã hứa hẹn tiêu thụ tài sản trộm cắp được cho các bị cáo A và N 01 lần, lần sau đó chưa kịp tiêu thụ thì A và N bị bắt và tạm giam mặc dù tài sản chưa giao cho bị cáo H nhưng bị cáo đã hứa hẹn nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhưng thấp hơn so với bị cáo A và N.

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã tác động bà H' H Ayun (vợ H) bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại thay cho bị cáo, A và N, được người bị hại làm đơn bãi nại, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo A và N là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo H đã tác động cho vợ là bà H' H Ayun bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính

sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, gia đình hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Việc bà H'T Byă cho bị cáo A mượn xe mô tô, ông Vũ Đình K cho bị cáo H mượn ô tô nhưng không biết các bị cáo dùng để chở tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng.

*** Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cò lê, loại kích cỡ 17, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 21cm; 01 (một) cái cò lê, loại kích cỡ 19, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 23cm; 01 (một) cái mỏ lết, loại kích cỡ 8'' 200mm, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 20cm; 01 (một) cái kìm bấm chết, làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài 22cm; 01 (một) con dao, chiều dài 21 cm, có phần cán nhựa màu vàng, dài 10cm, có lưỡi bằng kim loại màu bạc, rộng 02cm; 01 đoạn cây gỗ kích thước (44x3,5)cm; 01 sim điện thoại thuê bao số 0948722029 của Bàn Văn A; 01 sim điện thoại thuê bao số 0963763535 của Lê Thế H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh – đen, số IMEL 354579052093361 của Bàn Văn An; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh - đen, số IMEL 358636041890053 là tài sản của bị cáo Lê Thế H, sử dụng làm phương tiện phạm tội; số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính của Lê Thế H do bán tài sản phạm tội mà có.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường giữa bà H'H Ayun cho ông Vũ Thái D số tiền là 3.700.000đ và ông Đỗ Văn T số tiền là 3.800.000đ. Bà H'H Ayun không yêu cầu bị cáo A, N phải hoàn trả lại số tiền mà bà đã bồi thường thay cho các bị cáo nên không xem xét.

- Ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã có Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CSĐT-HS trả lại: 01 (một) xe mô tô biển số 47B1-466.33, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, số máy: 5C64928008, số khung: C640CY928002, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cho bà H' T Byă; 01 (một) xe ô tô biển số 47L-5747, nhãn hiệu JAC, loại xe tải, màu xanh, số máy: 0503010567, số khung: V150111169, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô cho ông Vũ Đình K là những chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng và 01 (một) Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh cho ông Nguyễn Ngọc T. Sau khi nhận không ai có ý kiến khiếu nại gì nên không xem xét.

*** Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N, Lê Thế H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Phạt bị cáo **Bàn Văn A** 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/5/2017

Phạt bị cáo **Trần Văn N** 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/5/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS.

Phạt bị cáo **Lê Thế H** 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thế H cho UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*** Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 17, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 21cm; 01 (một) cái cờ lê, loại kích cỡ 19, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 23cm; 01 (một) cái mỏ lết, loại kích cỡ 8” 200mm, làm bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 20cm; 01 (một) cái kìm bấm chết, làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài 22cm; 01 (một) con dao, chiều dài 21 cm, có phần cán nhựa màu vàng, dài 10cm, có lưỡi bằng kim loại màu bạc, rộng 02cm; 01 đoạn cây gỗ kích thước (44x3,5)cm; 01 sim điện thoại thuê bao số 0948722029 của Bàn Văn A; 01 sim điện thoại thuê bao số 0963763535 của Lê Thế H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh – đen, số IMEI 354579052093361 của Bàn Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu xanh - đen, số IMEI 358636041890053 là tài sản của bị cáo Lê Thế H, sử dụng làm phương tiện phạm tội; số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính của Lê Thế H do bán tài sản phạm tội mà có.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường giữa bà H’H Ayun cho ông Vũ Thái D số tiền là 3.700.000đ và ông Đỗ Văn T số tiền là 3.800.000đ. Bà H’H Ayun không yêu cầu bị cáo A, N phải hoàn trả lại số tiền mà bà đã bồi thường thay cho các bị cáo nên không xem xét.

- 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã có Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CSĐT-HS trả lại: 01 (một) xe mô tô biển số 47B1-466.33, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, số máy: 5C64928008, số khung: C640CY928002, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cho bà H’ T Byă; 01 (một) xe ô tô biển số 47L-5747, nhãn hiệu JAC, loại xe tải, màu xanh,

số máy: 0503010567, số khung: V150111169, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô cho ông Vũ Đình K là những chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng và 01 (một) Dynamo, nhãn hiệu Mindong, loại STC-10, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh cho ông Nguyễn Ngọc T. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không có ý kiến khiếu nại gì nên không xem xét.

* **Về án phí:** Các bị cáo Bàn Văn A, Trần Văn N, Lê Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- THADS huyện Cư Kuin;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ LỢI
(Đã ký)**